

PHỤ LỤC 06
ĐIỀU CHỈNH BẢNG GIÁ ĐẤT SỐ 7 - GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH
DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI,
DỊCH VỤ VÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ
(Kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024
của UBND tỉnh)

I. Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ

1. Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ trong các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Cụm tiểu thủ công nghiệp:

A. Điều chỉnh tên khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên khu công nghiệp, cụm công nghiệp cụm tiểu thủ công nghiệp	Giá đất
2	Khu công nghiệp Đồng Văn (bao gồm các khu mở rộng; khu phía Đông và phía Tây đường cao tốc), cụ thể: Khu công nghiệp Đồng Văn I; Khu công nghiệp Đồng Văn II; Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III; Khu công nghiệp Đồng Văn IV.	1.800
8	Cụm công nghiệp Thi Sơn, huyện Kim Bảng	550

B. Bổ sung giá đất

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Tên khu công nghiệp, cụm công nghiệp cụm tiểu thủ công nghiệp	Giá đất
17	Khu công nghiệp Thái Hà	1.500
18	Khu công nghiệp Kim Bảng I	1.400
19	Cụm công nghiệp Châu Giang	1.200
20	Cụm công nghiệp Trác Văn	1.200
21	Cụm công nghiệp Trung Lương	1.200
22	Cụm công nghiệp Lê Hồ	1.300
23	Cụm công nghiệp Yên Lệnh	1.200